

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – T phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 28 – 4 - 2022.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thúy Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc H;

2. Ông Lý Thanh Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, THnh phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thủy, tHnh phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:* Ông Tạ Bá Nhịn – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, THnh phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2022/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn T, sinh năm: 1991. Có mặt.

Địa chỉ: 93/11 Trần Hưng Đạo, phường A, quận Ninh Kiều, tHnh phố Cần Thơ

2. *Bi đơn:* Anh Nguyễn H, sinh năm: 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: 140 Cách Mạng Tháng Tám, phường B, quận Bình Thủy, tHnh phố Cần Thơ.

3. *Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:*

Nguyễn H, sinh ngày 25/02/2015

Nguyễn Ho, sinh ngày 02/3/2019.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2021 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn T trình bày:

Chị và anh Nguyễn H tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn năm 2014.

Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống T phúc và có với nhau hai con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 25/02/2015 và Nguyễn Ho, sinh ngày 02/3/2019. Nhưng đến năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình nên vợ chồng thường xuyên cự cãi. Nay tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mâu thuẫn không Hn gán được nên chị yêu cầu được ly hôn. Về con chung, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn H có đơn yêu cầu vắng mặt tại các phiên hòa giải: Song tại bản tự khai đề ngày 28/3/2022 thể hiện, về hôn nhân anh H thông

nhất do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm không còn nên đồng ý ly hôn. Về con chung có hai con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 25/02/2015 và Nguyễn Ho, sinh ngày 02/3/2019. Sau khi ly hôn đồng ý giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng đến khi hai con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung và nợ chung, không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn có đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị T và anh H tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn và chị T có đơn khởi kiện, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiền Hình xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2]. *Xét quan hệ hôn nhân:* Căn cứ giấy đăng ký kết hôn số 55/2014 ngày 18/4/2014 của Ủy ban nhân dân phường Cái Khế, nên xác định hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, tình cảm không còn.

Theo chị T, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng hiện không còn.

Xét, tại bản tự khai ngày 28/3/2022 bị đơn anh H thừa nhận có mâu thuẫn như chị T trình bày, anh đồng ý ly hôn, đồng ý giao 02 con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng; về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết. Đồng thời, yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh H là có thật, hơn nữa anh H cũng có ý kiến đồng ý ly hôn.

Do đó, tình trạng vợ chồng giữa anh H, chị T đã thật sự rạn nứt, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị T.

[3] *Về tài sản và nợ chung:* Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không có, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết tHnh vụ án khác (nếu có yêu cầu).

[4]. *Về con chung:* Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn chị T thì thời gian chung sống có 02 con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 25/02/2015 và Nguyễn Ho, sinh ngày 02/3/2019. Điều này phù hợp với giấy khai sinh các cháu. Nên có cơ sở xác định là con chung của anh H, chị T.

Xét yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung của nguyên đơn chị T, căn cứ bản tự khai ngày 28/3/2022 bị đơn anh H thống nhất giao hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, sự thỏa thuận này giữa các đương sự là phù hợp theo qui định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, tại khoản 2 Điều 81 quy định “Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con...”.

Từ những phân tích viện dẫn trên là cơ sở quyết định: Tiếp tục giao hai con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng tHnh.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận ý sự thống nhất của các đương sự về anh H cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng/hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi.

Về án phí hôn nhân & gia đình: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân; bị đơn anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 147, 227, 228, 264 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 56, 81, 82 và Điều 110 Luật Hôn nhân & gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn T về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con khi ly hôn với bị đơn anh Nguyễn H.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn T được ly hôn với anh Nguyễn H.

[2]. Về con chung: Tiếp tục giao hai con chung tên Nguyễn H, sinh ngày 25/02/2015 và Nguyễn Ho, sinh ngày 02/3/2019 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh H, không ai được quyền cản trở khi anh thực hiện quyền này.

[3]. Về cấp dưỡng: Anh H cấp dưỡng 3.000.000 đồng/tháng cho hai con chung cho đến khi đủ 18 tuổi.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Ghi nhận ý kiến của đương sự về việc không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác (nếu có yêu cầu).

[5]. Về án phí hôn nhân và gia đình: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nguyên đơn chị Thủy phải chịu, khấu trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002211 ngày 06 tháng 01 năm 2022 thành án phí phải chịu. Bị đơn anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.BT;
- Chi Cục THA DS Q.BT;
- TAND TP.CT;
- UBND phường nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Thúy Nguyên

